

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Thông số kỹ thuật độ sâu luồng hàng hải Năm Căn - Bồ Đề

CMU - 03 - 2021

Vùng biển: Tỉnh Cà Mau.

Tên luồng hàng hải: Luồng hàng hải Năm Căn – Bồ Đề.

Căn cứ Bình đồ độ sâu ký hiệu từ NC_2107_01 đến NC_2107_13, tỷ lệ 1/5000 đo đạc hoàn thành tháng 7/2021, các số liệu liên quan do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam cung cấp và theo đề nghị của Trưởng phòng An toàn hàng hải.

Thừa uỷ quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo:

1. Trong phạm vi đáy luồng hàng hải từ phao báo hiệu hàng hải số “0” đến cửa sông Bồ Đề dài khoảng 13,1 km, rộng 60m (tính từ tim tuyến ra mỗi bên 30m), được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải (BHHH), độ sâu được xác định bằng máy đo sâu hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 Hải đồ” như sau:

- Đoạn từ phao BHHH số "0" tới phao BHHH số "4" + 500m chiều dài khoảng 3,5 km, độ sâu đạt 4,0 m trở lên.
- Đoạn từ phao BHHH số “4” + 500 m đến phao BHHH số “8” – 740 m, chiều dài khoảng 1,7 km, độ sâu đạt 3,0 m trở lên.
- Đoạn từ phao BHHH số “8” – 740 m đến phao BHHH số “12” + 1300 m, chiều dài khoảng 5,1 km, độ sâu đạt 1,9 m trở lên.
- Đoạn từ phao BHHH số “12” + 1300 m đến cửa sông Bồ Đề, chiều dài khoảng 2,8 km, độ sâu đạt 4,0 m trở lên.

2. Trong phạm vi đáy luồng hàng hải từ cửa sông Bồ Đề đến cảng Năm Căn chiều dài khoảng 30,4 km, rộng 60m, tuyến hành hải tận dụng độ sâu có tọa độ tim tuyến xác định theo bảng sau:

Số hiệu điểm	Hệ tọa độ VN2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
T2	08°45'45,7" N	105°12'44,4" E	08°45'42,1" N	105°12'50,8" E
1	08°46'05,7" N	105°12'23,1" E	08°46'02,0" N	105°12'29,5" E

2	08°46'13,5" N	105°12'06,9" E	08°46'09,9" N	105°12'13,3" E
3	08°46'09,1" N	105°11'53,9" E	08°46'05,5" N	105°12'00,3" E
4	08°45'59,4" N	105°11'37,7" E	08°45'55,7" N	105°11'44,1" E
5	08°46'05,9" N	105°11'24,1" E	08°46'02,2" N	105°11'30,5" E
6	08°46'38,2" N	105°11'07,4" E	08°46'34,5" N	105°11'13,8" E
7	08°47'02,4" N	105°11'09,1" E	08°46'58,7" N	105°11'15,5" E
8	08°47'24,6" N	105°11'14,9" E	08°47'20,9" N	105°11'21,3" E
9	08°47'40,7" N	105°11'14,7" E	08°47'37,1" N	105°11'21,1" E
10	08°47'51,6" N	105°11'03,4" E	08°47'47,9" N	105°11'09,8" E
11	08°47'48,1" N	105°10'49,8" E	08°47'44,5" N	105°10'56,2" E
12	08°47'03,1" N	105°10'12,7" E	08°46'59,5" N	105°10'19,1" E
13	08°46'51,1" N	105°09'25,9" E	08°46'47,5" N	105°09'32,3" E
14	08°46'02,2" N	105°08'45,1" E	08°45'58,5" N	105°08'51,5" E
15	08°45'44,8" N	105°08'41,4" E	08°45'41,2" N	105°08'47,8" E
16	08°45'37,9" N	105°08'34,4" E	08°45'34,4" N	105°08'40,8" E
17	08°45'36,1" N	105°08'26,9" E	08°45'32,5" N	105°08'33,3" E
18	08°45'35,7" N	105°07'29,6" E	08°45'32,1" N	105°07'36,0" E
19	08°45'46,6" N	105°06'58,5" E	08°45'42,9" N	105°07'04,9" E
20	08°46'06,9" N	105°06'41,7" E	08°46'03,3" N	105°06'48,1" E
21	08°46'27,9" N	105°05'35,4" E	08°46'24,4" N	105°05'41,8" E
22	08°46'57,1" N	105°04'40,7" E	08°46'53,5" N	105°04'46,8" E
23	08°47'11,2" N	105°04'23,1" E	08°47'07,6" N	105°04'29,5" E
24	08°47'14,9" N	105°04'15,4" E	08°47'11,3" N	105°04'21,8" E
25	08°47'09,3" N	105°04'02,5" E	08°47'05,6" N	105°04'08,9" E
26	08°46'48,2" N	105°03'41,9" E	08°46'44,5" N	105°03'48,3" E
27	08°46'30,2" N	105°03'06,9" E	08°46'26,6" N	105°03'13,4" E
28	08°46'21,8" N	105°02'33,9" E	08°46'18,2" N	105°02'40,3" E
29	08°46'18,3" N	105°02'10,8" E	08°46'14,6" N	105°02'17,2" E
29A	08°46'13,5" N	105°01'56,0" E	08°46'09,9" N	105°02'02,5" E
30	08°45'54,5" N	105°01'24,1" E	08°45'50,8" N	105°01'30,5" E
31	08°45'47,5" N	105°00'57,4" E	08°45'43,9" N	105°01'03,8" E
32	08°45'47,8" N	105°00'25,6" E	08°45'44,2" N	105°00'32,0" E
33	08°45'37,9" N	105°00'03,3" E	08°45'34,3" N	105°00'09,7" E

Độ sâu được xác định bằng máy đo sâu hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 Hải đồ” đạt 10,9 m trở lên.

3. Đoạn luồng từ cảng Năm Căn đến thượng lưu cảng Năm Căn + 3,5 km, chiều dài khoảng 3,5 km, rộng 60 m, tuyến hành hải tận dụng độ sâu có tọa độ tìm tuyến xác định theo bảng sau:

Số hiệu điểm	Hệ tọa độ VN2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
33	08°45'37,9" N	105°00'03,3" E	08°45'34,3" N	105°00'09,7" E
34	08°45'08,9" N	104°58'57,9" E	08°45'05,3" N	104°59'04,3" E
35	08°45'01,9" N	104°58'47,8" E	08°44'58,3" N	104°58'54,2" E
36	08°44'45,7" N	104°58'14,4" E	08°44'42,0" N	104°58'20,8" E

Độ sâu được xác định bằng máy đo sâu hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước "số 0 Hải đồ" đạt 9,5 m trở lên.

4. Đáy cá: Từ cửa Bồ Đề đến cảng Năm Căn xuất hiện rải rác các đáy cá trên sông.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI:

Các phương tiện hành hải trên luồng hàng hải Năm Căn - Bồ Đề căn cứ thông báo hàng hải, bình đồ độ sâu, hệ thống báo hiệu hàng hải dẫn luồng để có biện pháp hành hải an toàn. Lưu ý tuyệt đối tuân thủ sự điều động của Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang.

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ hàng hải Kiên Giang;
- Công ty Thông tin điện tử Hàng hải;
- Lãnh đạo Tổng công ty BĐATHH miền Nam;
- website www.vms-south.vn;
- Phòng: KTKH, HTQT&QLHT;
- Lưu VT-VP, P.ATHH_{Dat}.

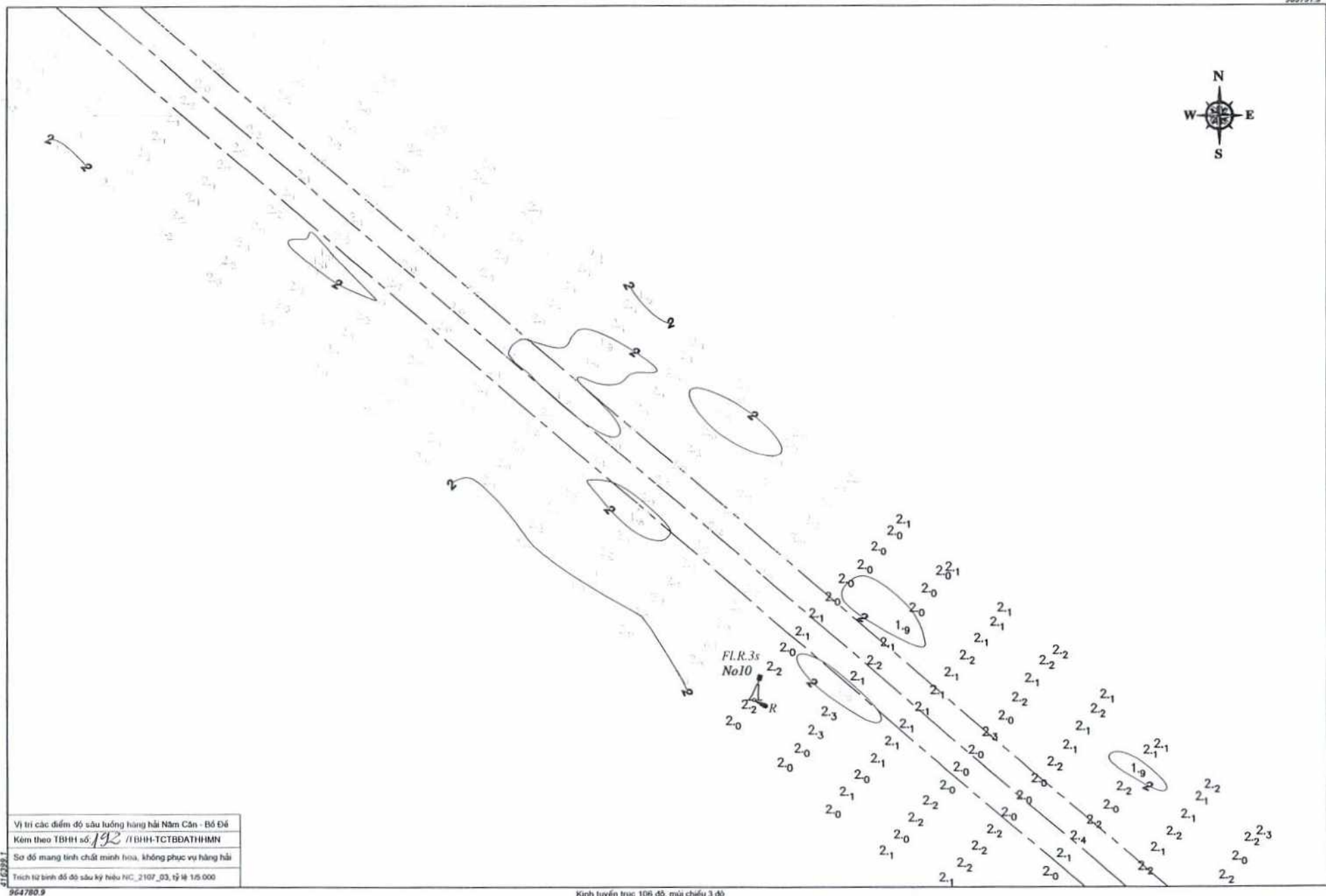
**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



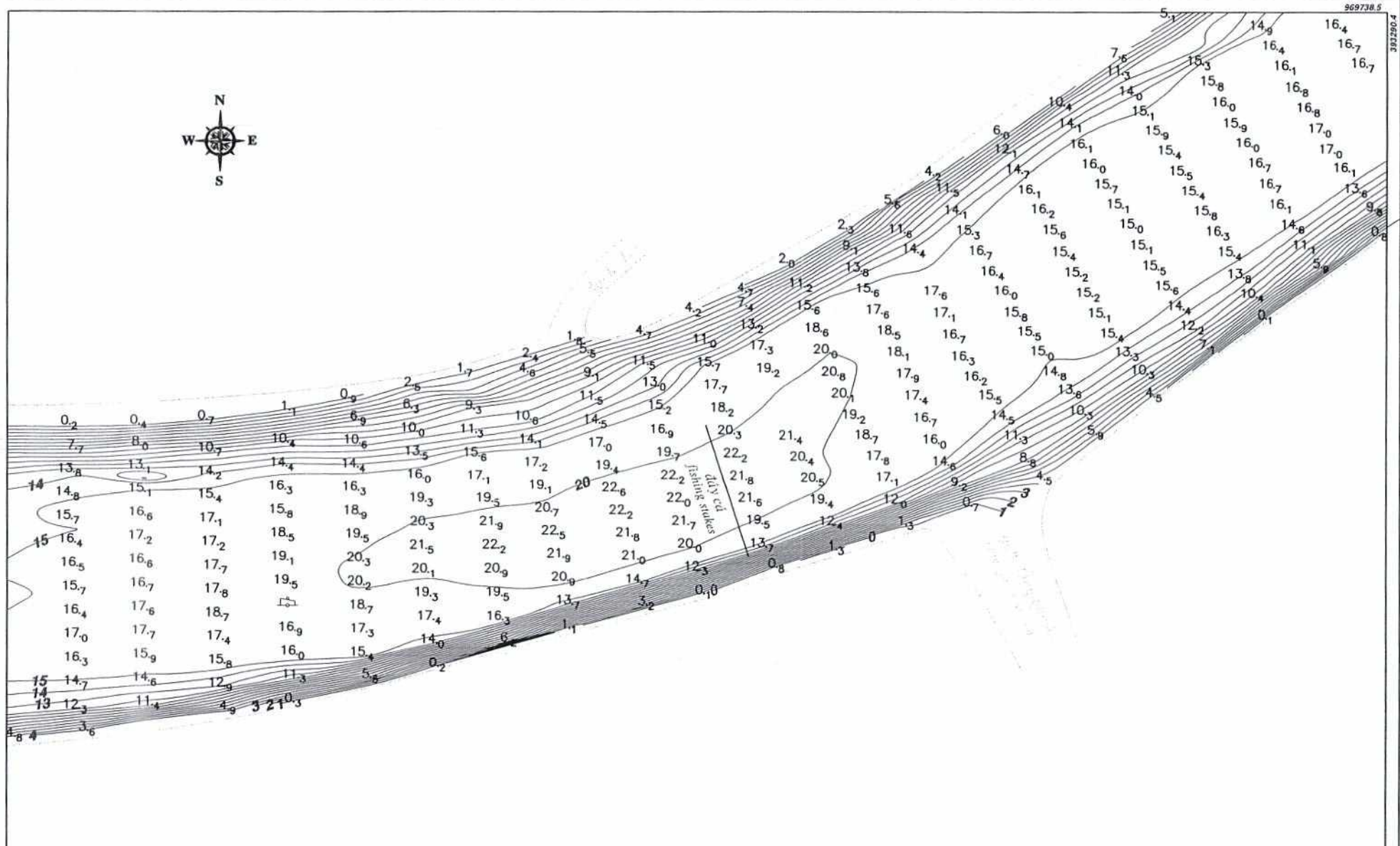
Phạm Tuấn Anh

Danh sách nơi nhận kèm theo.

- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Bộ Tư lệnh Cảnh sát Biển
- 3 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
- 4 Chi Cục Đường thủy nội địa phía Nam
- 5 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
 - Liên danh Việt – Nga Vietsovpetro (VSP)
 - Tổng Cty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
 - Tổng Cty Thăm dò & Khai thác Dầu khí (PVEP)
 - Tổng Cty CP Vận tải Dầu khí (PV Trans)
 - Cty CP Vận tải sản phẩm Khí Quốc tế (Gas shipping)
 - Trung tâm Ứng phó Sự cố Tràn dầu KV miền Nam
- 6 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex)
- 7 Công ty CP Vận tải Xăng dầu VITACO
- 8 Công ty CP Vận tải Xăng dầu Đường thủy Petrolimex
- 9 Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam (Vinalines)
 - Cty TNHH MTV Vận tải Biển đông (BISCO)
 - Cty Vận tải biển Container Vinalines (Vinalines Container)
 - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC)
 - Cty CP Hàng hải Đông Đô (DONGDO MARINE)
 - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác lao động Quốc tế
 - Cty Hàng hải Vinalines Nha Trang
 - Cty Vận tải Biển Bắc
- 10 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (VOSA Sài Gòn)
- 11 Cty CP Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam (Vitranschart)
- 12 Cty CP Vận Tải & Cung ứng Xăng Dầu Đường Biển
- 13 Cty Vận tải biển Sài Gòn (SaigonShip)
- 14 Cty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam(VOSCO)
- 15 Cty CP Vận tải biển VINASHIP
- 16 CN1 – Cty CP Trục vớt Cứu hộ Việt Nam
- 17 Trường Đại học GTVT TP.HCM
- 18 Trường Cao đẳng nghề Hàng hải TP.HCM
- 19 Cty CP Cảng Sài Gòn
- 20 Đài tiếng nói nhân dân Tp.Hồ Chí Minh
- 21 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh
- 22 Cty Phương Nam – Bộ Quốc phòng
- 23 Bộ đội Biên phòng tỉnh Cà Mau
- 24 Đài thông tin Duyên hải Cà Mau
- 25 Phòng CSGT đường thủy tỉnh Cà Mau
- 26 Sở GTVT & Sở NN&PTNN tỉnh Cà Mau
- 27 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Tây Nam Bộ
- 28 Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải KV V
- 29 Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam



Vị trí các điểm đo sâu lượng hàng hải Năm Căn - Bồ Đề
Kèm theo TBHH số 192 /TBHH-TCTBDATHMN
Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải
Trích từ bình đồ độ sâu ký hiệu HC_2107_03, tỷ lệ 1/5 000
964780.9



Vị trí các điểm độ sâu lượng hàng hải Năm Căn - Bó Đố
 Kèm theo TBHH số: 192 / TBHH-TCTBDATHHM
 Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải
 Trích từ bình đồ độ sâu ký hiệu NC_2107_11, tỷ lệ 1:5.000

391629.1
 968768.2